

Ứng dụng mô hình giáo dục Montessori vào thực tiễn giáo dục mầm non ở Việt Nam

Trương Thị Tâm Chung*, Nguyễn Thị Hải*

*Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

Received: 6/5/2023; Accepted: 12/5/2023; Published: 16/5/2023

Abstract: This article aims to introduce an educational model with a progressive perspective, which has been established in many countries around the world and applied in building an appropriate classroom environment suitable with the actual conditions in Vietnam. That is the Montessori education model. Montessori educational model focuses on improving the effectiveness of children's education and at the same time it overcomes the common disadvantages of teachers such as imposing on children, not trusting in children, hastily correcting children...

Keywords: Montessori, modern educational model, child-centered, children's education

1. Đặt vấn đề

Montessori là một trong những mô hình giáo dục được nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... ứng dụng hiệu quả trong công tác giáo dục mầm non hiện đã du nhập vào Việt Nam và ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng với sự biến đổi đa dạng đáp ứng thực tế xã hội ở Việt Nam. Có nhiều từ được nhắc đến khi nói về phương pháp giáo dục của Montessori – tự lập, trật tự, thẩm mỹ, tôn trọng, yêu thương. Bà đề cao sự độc lập của trẻ nhỏ, coi mục đích giáo dục là trợ giúp trẻ tự phát triển cá tính tâm hồn, tinh thần và thể chất, bà còn cho rằng sự sáng tạo của trẻ nhỏ là không giới hạn, việc khơi gợi sự sống, để sự sống phát triển tự do đó chính là nhiệm vụ hàng đầu của những người làm công tác giáo dục. Việc tìm hiểu nét tiêu biểu trong cách tiếp cận về lý thuyết trẻ em của Montessori sẽ giúp những nhà giáo dục hiểu biết và truyền tải trọn vẹn tinh thần giáo dục với các giá trị được bà xây dựng và hơn thế nữa những điều này còn ảnh hưởng đến phương pháp giáo dục chúng ta đang được thực hiện với trẻ dù có đang dạy theo chương trình gì đi nữa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu khái quát về phương pháp giáo dục Montessori

2.1.1. Quan điểm của Montessori về giáo dục trẻ em

Quan điểm “hoạt động” trong quá trình phát triển: Montessori giúp chúng ta cách nhìn nhận rằng việc đánh giá đúng tính tích cực của bản thân mỗi đứa trẻ trong phát triển của chúng là điều cần thiết. Khi đứa trẻ “làm việc” với các bộ giáo cụ để thực hành các kỹ năng và chiếm lĩnh kiến thức thì đây được xác định là con đường đúng đắn nhất trong quá trình hoàn thiện việc phát triển năng lực cá nhân trẻ. Qua hoạt

động, trẻ sẽ tạo ra được kinh nghiệm cho bản thân và việc học trở nên tự nhiên với trẻ.

Quan điểm “Trẻ nhỏ học tốt nhất qua cảm nhận giác quan”: Đối với trẻ nhỏ, những trải nghiệm ban đầu của cơ thể với những tác động xung quanh mình chính là cơ hội, là nguồn gốc cho sự phát triển não bộ. Một trong những công cụ phù hợp nhất chính là cảm nhận của cơ thể thông qua các giác quan, trẻ lắng nghe, nhìn ngắm, ngửi các mùi hương, nếm thử các vị hay trẻ cảm nhận bằng những tiếp xúc trên da. Tất cả những điều này là những nguồn tích lũy vô cùng phong phú và chính xác trên con đường hoàn thiện các chức năng tâm lý của trẻ, từ đó hình thành nên tính độc lập mang nét riêng của từng cá nhân.

Quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”: Montessori luôn tôn trọng sự khác biệt giữa những đứa trẻ, ở mỗi cá nhân có nhu cầu, khả năng khác nhau trong việc tiếp thu tri thức và phát triển. Vai trò của GV là tổ chức môi trường lớp học phục vụ nhu cầu hoạt động của bản thân trẻ, GV không can thiệp nhiều vào tiến trình hoạt động mà đóng vai trò “người hướng dẫn” và hỗ trợ trẻ khi thật sự cần thiết.

Quan điểm “Môi trường là người thầy thứ hai của trẻ”: Montessori đã đưa ra nhận định khả năng phát triển bản thân mỗi đứa trẻ được hình thành qua con đường hoạt động cá nhân. Do đó, ưu tiên hàng đầu trong các cơ sở giáo dục là tạo cho trẻ môi trường phát triển phù hợp, đó là cả môi trường vật chất và tinh thần xung quanh trẻ. Môi trường học tập với các đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp, thẩm mỹ, đặt vừa tầm với trẻ cùng bầu không khí tôn trọng và thương yêu là nét đặc trưng trong di sản của bà.

Sự tự do cùng tinh thần trách nhiệm và tự chủ: Montessori cho rằng sự tự do cho phép trẻ hoàn thiện

mình và khi trẻ tự do tham gia “làm việc”, trẻ sẽ hình thành nên tính độc lập cùng tinh thần trách nhiệm với những quyết định của bản thân mình. Những điều trẻ đạt được từ chính nỗ lực của bản thân sẽ giúp trẻ ngày càng tự tin hơn vào bản thân. Việc trẻ tự do hoạt động, phát triển các khả năng kiểm soát hành vi bản thân sẽ là yếu tố xây dựng nên môi trường hoạt động “hòa bình”[2].

2.1.2. Đặc trưng của phương pháp giáo dục Montessori

a. *Lớp học ghép các lứa tuổi lại với nhau:* Một lớp học theo phương pháp Montessori sẽ có các trẻ từ 2,5 hay 3 tuổi đến 6 tuổi. Các em lớn hơn hoạt động như người dạy kèm và mô hình mẫu cho các em nhỏ hơn, giúp chúng thành thạo hơn đồng thời các em nhỏ hơn luôn bị kích thích bởi công việc thú vị mà các em lớn đang thực hiện và có thể sớm quen hơn với môi trường học mầm non, đặc biệt là những bé mới đi mẫu giáo.

b. *Trẻ tự lựa chọn hoạt động* (với điều kiện là các hoạt động này đã được GV lên kế hoạch sắp xếp trước). Trong lớp học Montessori, trẻ có quyền tự do lựa chọn công việc mà bản thân trẻ hứng thú. Kế hoạch được GV lên từ trước và trẻ là người chủ động trong việc làm kế hoạch đó như thế nào. Sự đa dạng trong kế hoạch thực tế khiến trẻ có cảm giác thích thú hơn với hoạt động mới đồng thời lượng tăng kiến thức tích lũy được của trẻ. Khi được tự lựa chọn hoạt động, trẻ sẽ chọn những cách mà trẻ thích làm nhất qua đó các cô và bố mẹ có thể nhìn thấy được ưu điểm mà trẻ có là gì, từ đó phát huy hay điều chỉnh hành động của trẻ và giúp khuyến khích sự hoạt bát, sáng tạo của trẻ.

c. *Trẻ không bị ngắt quãng hay làm phiền trong quá trình “làm việc”:* Trẻ thực hiện công việc theo nhịp độ, tiến độ của bản thân, trẻ có thể làm công việc trong thời gian dài mà không bị ngắt quãng giữa chừng. Trẻ học thông qua thử nghiệm với các đồ dùng học tập và qua các trẻ khác. Thời gian hoạt động với học cụ mỗi ngày của trẻ khá dài, GV không có quyền cắt ngang khi trẻ đang hứng thú với hoạt động của mình để theo hoạt động của lớp [5].

d. *Học sinh học hỏi khái niệm, kiến thức thông qua trải nghiệm thực tế với các học cụ, mô hình mang tính chất khám phá, xây dựng, hơn là học theo chỉ dẫn trực tiếp từ phía GV.* Trong môi trường lớp học Montessori, trẻ thỏa sức làm việc với các giáo cụ bằng cách trải nghiệm tất cả các giác quan như thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác và xúc giác. Thông qua những ấn tượng thu được từ các giác quan, trẻ dễ dàng lĩnh hội kiến thức, những khái niệm trừu tượng,

từ đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, nhận thức và tư duy [3].

e. *Các học cụ giáo dục đặc biệt được bà Montessori và đồng sự nghiên cứu, sáng tạo và phát triển.*

Đồ dùng học tập được thiết kế chuyên biệt như đồ dùng cho hoạt động hằng ngày giúp trẻ phát triển về thể chất, tính kiên trì, sự tự tin, độc lập và sự sáng tạo; đồ dùng học tập để phát triển giác quan, sự nhạy cảm, đồ dùng học tập về toán học giúp trẻ phát triển về tư duy logic, làm quen với các khái niệm về toán học; đồ dùng học tập cho các môn khoa học như lịch sử, địa lý để giúp trẻ hiểu biết về văn hóa thế giới, thích nghi và hòa nhập với cộng đồng. Bộ giáo cụ gồm 134 trò chơi khác nhau dành cho trẻ mầm non. Các học cụ của Montessori có tính chính xác rất cao và các chi tiết có liên quan chặt chẽ với nhau, một chi tiết bị mất hoặc bị hư hỏng thì không thể sử dụng và thường có chất liệu là gỗ.”[1,5].

2.2. Ứng dụng mô hình dạy học Montessori vào thực tiễn giáo dục Việt Nam

2.2.1. Những khó khăn

a. Khó khăn về vật chất

Với yêu cầu môi trường học tập đẹp, tạo sự thoải mái cho học sinh, mọi đồ nội thất được thiết kế riêng theo kích thước trẻ em, theo chuẩn của Montessori thì chi phí sẽ không hề rẻ. Giáo cụ dành cho phương pháp này, hiện nay là không sẵn có ở Việt Nam, còn tại Mỹ bán với giá trên 2500 đô la (khoảng trên 50 triệu đồng Việt Nam), và chỉ dùng được cho một lớp học duy nhất – không thể chia ra cho nhiều lớp hoặc dùng chung [1].

Các trường mầm non áp dụng theo đúng chuẩn Montessori quốc tế thường có kinh phí rất đắt đỏ. Việc đầu tư rất nhiều tài liệu giảng dạy, giáo cụ Montessori, đồ chơi chất lượng, đội ngũ GV có trình độ đạt chuẩn cũng như việc xây dựng chương trình học đã tốn kém một số tiền rất lớn mà không phải bất cứ gia đình Việt nào cũng có đủ điều kiện cho con em theo học.

b. Khó khăn về con người

+ Về phía GV: Yêu cầu về GV của chương trình Montessori rất ngặt nghèo. Ở Mỹ, những người muốn thành GV để làm việc trong các trường Montessori phải có bằng đại học và tham dự khóa đào tạo một năm bao gồm 10 tuần học lý thuyết, và một năm thực hành dưới sự hướng dẫn của các GV đã có chứng chỉ. Hai tổ chức lớn nhất và được công nhận trên phạm vi toàn thế giới là Cộng đồng Montessori Mỹ (AMS) và Liên hiệp Montessori Quốc tế (AMI). Do đó, học

phí của các trường Montessori ở Mỹ rơi vào mức cao ngay cả đối với người Mỹ [1].

+ Về phía trẻ: Phương pháp giáo dục Montessori giúp rèn luyện tính độc lập cao cho trẻ, tạo ra những đứa trẻ chủ động, sáng tạo và độc lập trong mọi việc và ít phụ thuộc vào người lớn, điều này đòi hỏi sự phối hợp của nhiều lực lượng trong xã hội, bao gồm cả gia đình trẻ. Tuy nhiên, với cách giáo dục theo kiểu truyền thống hiện vẫn ăn sâu vào tư tưởng nhiều cha mẹ Việt Nam, chưa tin tưởng vào khả năng của con, còn làm thay công việc của trẻ nên còn nhiều trẻ chưa rèn được tính tự lập, còn tâm lý trông chờ và ỷ lại vào người lớn cả trong những việc phục vụ bản thân đơn giản thì việc thích nghi tại môi trường của lớp học Montessori cũng là vấn đề gây khó khăn.

2.2.2. Những vận dụng vào giáo dục mầm non ở Việt Nam

a. Về môi trường lớp học và học liệu: Môi trường phải thuận lợi tạo cho trẻ cảm giác như đang được ở trong một ngôi nhà ấm cúng, tự do, thoải mái. Trong lớp chọn các đồ nội thất đẹp, có kích thước nhỏ, phù hợp với trẻ để trẻ dễ dàng sử dụng đồng thời sơn màu đơn giản. Sử dụng các loại bàn có kích thước và hình dạng khác nhau. Trên tường của phòng treo thật nhiều bảng đen với độ cao vừa phải để trẻ có thể viết lên trên đó hoặc vẽ một số bức tranh nghệ thuật hấp dẫn. Vật liệu trong một lớp học lõi cuốn, dày màu sắc, được làm chủ yếu từ vật liệu gỗ, được lưu giữ trên kệ dưới dạng mở để trẻ được dễ dàng tiếp cận, dễ điều chỉnh cho phép trẻ làm việc độc lập. Bố trí các khoảng không gian hợp lý cho trẻ hoạt động nhóm lẫn hoạt động cá nhân. Tài liệu học tập được sắp xếp trên các kệ từ trái sang phải, từ dễ đến khó.

b. Về vai trò của GV

- GVMN phải hiểu sâu sắc về trẻ và biết lựa chọn phương pháp hướng dẫn nhằm khơi dậy niềm say mê, hứng thú của trẻ. Tôn trọng đặc điểm cá nhân của từng trẻ, tìm hiểu hứng thú, nhu cầu, khả năng, kinh nghiệm của trẻ để xây dựng nội dung giáo dục phù hợp.

- Cần có năng lực quan sát, tôn trọng mọi hành động của trẻ, để trẻ được chủ động bộc lộ những nhu cầu tự thân. Khi trẻ cần sự giúp đỡ, GVMN cũng cần phải có khả năng khéo léo hướng dẫn, gợi mở, chỉ dẫn một cách chậm rãi, ngắn gọn, dễ hiểu và chi tiết.

- GVMN luôn là tấm gương cho trẻ noi theo, trên mọi phương diện, cử chỉ lời nói, phong cách diện mạo và là người bảo vệ và duy trì môi trường giáo dục xung quanh trẻ.

c. Về phương pháp giáo dục

- Dạy học dựa trên nguyên tắc “Lấy trẻ làm trung

tâm”. Trẻ được hưởng một lớp học và chương trình giảng dạy được thiết kế xung quanh nhu cầu, khả năng cụ thể cho phép trẻ khám phá và học theo tốc độ của riêng trẻ và những điều kiện riêng của trẻ. Tạo cho trẻ những môi trường học tập và phát triển lành mạnh để cho trẻ tự lựa chọn môi trường đó sao cho đáp ứng tốt nhất nhu cầu bên trong của chính các em.

- Dạy trẻ tính kỷ luật và tính trật tự một cách tự nhiên: Trẻ sẽ làm việc tại một nơi cụ thể với một công việc cụ thể, có quy tắc nền tảng. Trẻ được tự do sắp xếp việc chơi cái gì và trong thời gian bao lâu nhưng phải tôn trọng lịch trình của công việc đã chọn lựa. Tất cả các đồ đặt ở vị trí chính xác trên kệ của một lớp học. Khi trẻ đã kết thúc với một hoạt động, trẻ đặt những vật trở lại vào những nơi thích hợp. Điều này giúp tạo ra sự thuận lợi cho quá trình học tập, giảng dạy, hình thành ở trẻ tính tự kỷ luật. Đồng thời giúp trẻ dễ dàng nảy sinh những ý tưởng sáng tạo và tập trung hoàn toàn vào quá trình học tập.

3. Kết luận

Montessori là một phương pháp giáo dục hiệu quả và nổi tiếng. Tuy vậy, việc cho trẻ theo học trường hay lớp theo phương pháp Montessori chỉ đạt hiệu quả cao khi môi trường gia đình cũng tương thích với phương pháp đó. Việc trẻ học tập theo phương pháp Montessori đòi hỏi những nhà giáo dục và cả phụ huynh phải thay đổi chính mình và thay đổi cách nhìn truyền thống về trẻ em. Như vậy, dù Montessori có mang đến nhiều lợi ích trong sự phát triển của trẻ, bản thân một mô hình không thể đáp ứng được tất cả những yêu cầu đặt ra trong sự phát triển đa dạng của các cá nhân và của cả xã hội. Đòi hỏi ở đây không chỉ là việc thấu hiểu chính xác tinh thần của mỗi mô hình giáo dục mà còn là sự đáp ứng về nhân lực, môi trường xã hội và hơn hết là sự phù hợp ở mỗi đứa trẻ của chúng ta.

Tài liệu tham khảo

1. Paula Polk Lillard (2014), *Phương pháp Montessori ngày nay*: NXB Khoa học xã hội.
2. Carol Garhart Mooney (2016), *Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget & Vygotsky*. NXB Lao động, 78-88
3. Maria Montessori, Nghiêm Phương Mai và Trịnh Xuân Tuyết dịch (2012), *The Child in the Family - Tuổi thơ trong gia đình*. NXB Tri Thức.
4. Maria Montessori, Nghiêm Phương Mai dịch (2013), *The Secret of Childhood, Bí ẩn Tuổi Thơ*. NXB Tri Thức.
5. Maria Montessori, Nghiêm Phương Mai dịch (2016), *Education for a New World - Giáo dục vì một thế giới mới*. NXB Tri Thức.